TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 13-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thu

Ông Nguyễn Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo.

Trần Thị T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1955 tại VP; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Ch, phường Ng, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; có chồng là Phạm Văn T (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phùng Văn Nh, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phùng Văn Tr, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, Trần Thị T đang bán quán nước tại vỉa hè trước cửa nhà T thì Phùng Văn Nh và Phùng Văn Tr đến và ngồi uống nước tại quán. Tại đây, qua trao đổi riêng, Nh biết T có bán ma túy nên Nh hỏi mua của T 02

gói ma túy loại Heroine, quá trình Nh trao đổi mua ma túy với T, Nh không nói cho Tr biết và Tr cũng không tham gia mua ma túy cùng Nh. T và Nh thống nhất giá 02 gói ma túy, loại Heroine là 420.000đ. Sau đó, Nh lấy tiền từ trong người ra đưa cho T, T cầm tiền Nh đưa cất vào túi quần phía trước bên phải chiếc quần T đang mặc và lấy 02 gói ma túy cầm ở tay trái bán cho Nh nhưng chưa kịp đưa thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 02 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (T tự khai đây là 02 gói ma túy loại Heroine T bán cho Nh nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang), niêm phong ký hiệu A1. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần T đang mặc số tiền 420.000đ.

Ngày 20/10/2021, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị T tại số nhà , đường Trần Quốc T thuộc Tổ dân phố Ch, phường Ng, thành phố V. Kết quả khám xét: Phát hiện, thu giữ tại mặt đệm trên giường đặt trong phòng ngủ của T 01 túi nilon bên trong có 02 gói giấy nhỏ đều có chứa chất cục, bột màu trắng, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là A2.

Tại bản Kết luận giám định số 2739/KLGĐ ngày 23/10/2021 của Phòng Kỹ hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2306g, loại Heroine; chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2208g, loại Heroin. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 0,1977g, A2 = 0,1921g mẫu và T bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong một bao giấy gói "MẪU TRẢ", trên mép dán giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cáo trạng số: 190/CT-VKSTPVY ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Thị T về "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khai phù hợp với cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Tổ dân phố Ch, phường Ng, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện Trần Thị T đang có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy (loại Heroine) với giá 420.000đ cho Phùng Văn Nh, khi đang bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 02 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, giám định xác định là ma túy, khối lượng là 0,2306g, loại Heroine. Ngoài ra trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, phát hiện 02 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, giám định xác định là ma túy có khối lượng là 0,2208g, loại Heroine. T khai nhận T bộ số ma túy trên T mua về để bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy T đã bán cho Nh và số ma túy thu giữ được tại nhà ở của T mục đích để bán cho các đối tượng nghiện là 0,4514g.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Trần Thị T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình. Khi phạm tội bị cáo là người gần 70 tuổi, sức khỏe yếu, đang điều trị bệnh tiểu đường và bệnh gan; nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo. Tuy nhiên, với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau, nên Tòa không xét.

Đối với Phùng Văn Nh là người thỏa thuận mua ma túy của Trần Thị T để sử dụng, Nh đã đưa tiền mua ma túy cho T, nhưng T chưa kịp đưa ma túy cho Nh thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Trước đó Nh và anh Phùng Văn Tr không bàn bạc trao đổi gì về việc mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với Nh trong vụ án này, mà tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương nơi Nh cư trú để quản lý, theo dõi, giáo dục là phù hợp.

Đối với Phùng Văn Tr là người đi cùng Nh, quá trình điều tra Tr khai nhận không biết việc Nh đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nh và T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tr là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án.

Đối với số tiền 420.000đ thu giữ của Trần Thị T, quá trình điều tra xác định số tiền của T do bán ma túy cho Phùng Văn Nh mà có được; Phùng Văn Nh cũng đề nghị sung quỹ Nhà nước số tiền này; vì vậy cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,1977g, A2 = 0,1921g mẫu và T bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong một bao giấy gói "MẪU TRẢ", trên mép dán giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Trần Thị T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 10 năm 2021

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,1977g, A2 = 0,1921g mẫu và T bộ bao gói niêm phong sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 420.000đồng (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm